BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2008 (ĐÃ KIỂM TOÁN)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2008	01/01/2008
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**154,203,241,059**	**117,683,925,515**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8,007,745,125	9,411,583,692
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1,676,500,000	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	28,789,954,738	41,019,008,887
4. Hàng tồn kho	114,707,874,157	66,403,414,154
5. Tài sản ngắn hạn khác	1,021,167,039	849,918,782
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	**10,205,305,258**	**395,189,752**
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2. Tài sản cố định	10,082,474,979	395,189,752
Tài sản cố định hữu hình	10,075,808,323	381,856,424
Tài sản cố định vô hình	6,666,656	13,333,328
3 Tài sản dài hạn khác	122,830,279	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**164,408,546,317**	**118,079,115,267**
III. NỢ PHẢI TRẢ	**102,821,126,630**	**57,568,141,187**
1. Nợ ngắn hạn	102,821,126,630	54,286,492,093
2. Nợ dài hạn	-	3,281,649,094
IV. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**61,587,419,687**	**60,510,974,080**
1 Vốn chủ sở hữu	**60,947,763,155**	**60,414,214,080**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40,000,000,000	39,656,000,000
Quỹ đầu tư phát triển	11,610,000,000	94,000,000
Quỹ dự phòng tài chính	2,090,000,000	235,000,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7,247,763,155	20,429,214,080
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**639,656,532**	**96,760,000**
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	639,656,532	96,760,000
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**164,408,546,317**	**118,079,115,267**

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2007
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	35,145,334,418	45,243,059,529
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		-
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**35,145,334,418**	**45,243,059,529**
4.	Giá vốn hàng bán	15,148,949,585	12,308,215,335
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19,996,384,833	32,934,844,194
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2,470,195,441	211,888,623
7.	Chi phí tài chính		-
8.	Chi phí bán hàng		-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,016,037,114	2,576,244,606
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**18,450,543,160**	**30,570,488,211**
11.	Thu nhập khác	65,266,625	2,500,000
12.	Chi phí khác	100,556,015	-
13.	Lợi nhuận khác	(35,289,390)	2,500,000
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**18,415,253,770**	**30,572,988,211**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,167,490,615	9,631,962,586
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**15,247,763,155**	**20,941,025,625**
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**3,812**	**5,281**

C. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2007
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**		
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	114,314,733,994	35,695,789,880
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	(74,430,227,867)	(15,495,019,226)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	(7,576,852,977)	(2,500,211,400)
4.	Tiền chi trả lãi vay	(207,533,700)	(1,175,642,348)
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(9,631,962,586)	-
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1,835,438,237	3,604,036,973
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(3,811,579,025)	(1,326,607,406)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		***20,492,016,076***	***18,802,346,473***
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**		
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS khác	(2,396,649,081)	(16,936,476,198)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS khác	-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(86,745,000,000)	(3,470,938,000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của ĐV khác	88,111,813,900	3,000,000,000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	2,470,195,441	211,888,623
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		***1,440,360,260***	***(17,195,525,575)***
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**		
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	355,000,000	13,065,000,000
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu	(11,000,000)	(225,000,000)
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	3,530,166,649	29,672,912,354
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	(15,811,815,743)	(34,852,735,897)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(11,398,565,809)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		***(23,336,214,903)***	***7,660,176,457***
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ:		**(1,403,838,567)**	**9,266,997,355**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		9,411,583,692	144,586,337
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ:		**8,007,745,125**	**9,411,583,692**

D. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2007
1.	**Cơ cấu tài sản**		
	- Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	6.21%	0.33%
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	93.79%	99.67%
2.	**Cơ cấu nguồn vốn**		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	62.54%	48.75%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	37.46%	51.25%
3.	**Khả năng thanh toán**		
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1.6 lần	2.05 lần
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1.5 lần	2.17 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	0.38 lần	0.94 lần
4.	**Tỷ suất lợi nhuận**		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản	9.27%	17.73%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	43.38%	46.29%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / NV Vốn Chủ sở hữu	24.76%	34.61%

Kế toán trưởng **Giám đốc**

Nguyễn Minh Hải **Nguyễn Khánh Toàn**